TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 38/2025/HS-GĐT
Ngày 05 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: 09 (chín) thành viên tham gia xét xử, do ông Bùi Đức Xuân - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tọa phiên tòa theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Trịnh Thị T, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nguyên quán: xã TX, huyện XT, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: ấp LT, xã CD, huyện UTB, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hùng T1, sinh năm 1963 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1967; có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trịnh Thị T là chủ tiệm Beauty & Spa TKT, có địa chỉ tại ấp LT, xã CD, huyện UTB, tỉnh Bình Dương. Năm 2017, bà Nguyễn Thị Thùy T2 mua đồ và nợ tiền của T. Ngày 29/4/2023, bà Nguyễn Thị Thùy T2 lên mạng xã hội Facebook để xem tin tức thì thấy Trịnh Thị T có đăng lên Facebook bằng nick tên "*TKT*" với nội dung tìm kiếm bà Thùy T2 để cho bà Thùy T2 trả nợ nhưng không thấy bà Thùy T2 đến trả. Sau đó, Trịnh Thị T tìm đến nơi ở của bà Thùy T2 đòi tiền thì giữa Trịnh Thị T và bà Thùy T2 xảy ra cự cãi. Trịnh Thị T đi về và tiếp tục dùng mạng xã hội Facebook bằng nick "*TKT*" để nói xấu bà Thùy T2, bà Thùy T2 cũng nhắn lên Facebook để chửi Trịnh Thị T. Ngày 30/4/2023,

có một nick tên "*KCT*" nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Trịnh Thị T kèm theo 01 video với thời lượng 31 giây có nội dung bà Thùy T2 không mặc quần áo, đang bôi kem, có dung lượng là 1.828 KB và 01 hình ảnh của bà Thùy T2 không mặc quần áo, đang quan hệ tình dục, có dung lượng là 78 KB. Đồng thời người này nhờ Trịnh Thị T đăng lên mạng xã hội Facebook bốc phốt bà Thùy T2 giùm.

Sau đó, Trịnh Thị T gửi video và hình ảnh trên cho Trần Thị Tường L (sinh ngày 23/3/2010) là chủ tài khoản mạng xã hội Facebook có nick là "*ND*" qua ứng dụng Messenger, kèm theo nội dung đăng lên dùm Trịnh Thị T nhằm mục đích đòi nợ và nói xấu bà Thùy T2. Tiếp đó, L sử dụng Facebook có nick "*ND*" đăng hình ảnh của bà Thùy T2 (có xóa mờ). Trịnh Thị T chia sẻ nội dung L đăng và kèm theo nội dung "*Trang này đang hot*". Lúc này, nhiều người nhắn tin cho Trịnh Thị T để xin video và hình ảnh thì T chia sẻ video và hình ảnh trên qua ứng dụng Messenger.

Ngày 01/5/2023, Trần Thị Tường L nhận được video clip và hình ảnh của bà Thùy T2 gồm 01 video với thời gian 02 phút 09 giây của bà Thùy T2 không mặc quần áo và đang bôi kem, có dung lượng 7.420 KB; 01 hình ảnh của bà Thùy T2 đang trong trạng thái không mặc quần áo và đang quan hệ tình dục, có dung lượng 46KB; 01 hình ảnh của bà Thùy T2 không mặc quần áo và đang quan hệ tình dục, có dung lượng 51KB từ một nick tên "*NĐCT*" trên mạng Zalo (không rõ thông tin lai lịch), sau đó L gửi lại cho Trang tiếp tục chia sẻ cho người khác trên mạng Facebook.

Đến ngày 02/5/2023, bà Thùy T2 phát hiện video và hình ảnh của mình bị phát tán trên Facebook nên đến cơ quan Công an xã CD trình báo sự việc.

Kết quả điều tra xác minh, Trịnh Thị T đã chia sẻ video và hình ảnh của bà Thùy T2 cho 11 người là Trần Thị Tường L, Nguyễn Thị Dịu D, Nguyễn Thị H, Phạm Thị T3, Lê Thị H1, Trần Thị Cẩm N, Trần Văn U, Lê Thị Ngọc T4, Trần Anh D1, Đặng Thị M, Trịnh Hùng M1.

Tại bản kết luận giám định nội dung văn hóa phẩm số 01/KLGĐ-SVHTTDL ngày 05/9/2023, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương kết luận như sau: 02 video clip (có tên 35158611122192****, thời lượng 02 phút 08 giây, 703837088175649****, thời lượng 31 giây) và 03 hình ảnh chứa trong 01 USB hiệu Hoco 32GB có nội dung khiêu dâm, gồm hình ảnh nữ khỏa thân, khiêu gợi, hành động tình dục trái với truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam. Tác hại phim và hình ảnh là đầu độc thị hiếu người xem, gây hậu quả nghiêm trọng đối với xã hội, nhất là đối với thanh thiếu niên. Đây là nội dung nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân huyện UTB, tỉnh Bình Dương áp dụng điểm e khoản 2 Điều 326; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội: "*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*" theo điểm e khoản 2 Điều 326 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 46/QĐ-VC3-V1 ngày 14/4/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại với lý do:

+ Hành vi của Trịnh Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*" với 02 tình tiết định khung tăng nặng là "*Phổ biến cho người dưới 18 tuổi*" theo điểm e và "*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội*" theo điểm g khoản 2 Điều 326, Trang còn phạm 01 tình tiết tăng nặng "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm g khoản 2 Điều 326 và điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, việc cho bị cáo hưởng án treo là chưa nghiêm.

+ Ngoài ra, hành vi của Trịnh Thị T còn có dấu hiệu phạm tội: "*Làm nhục người khác*" với tình tiết định khung hình phạt theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không điều tra, xử lý là bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tội danh**:

[1.1] Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị Thùy T2 đến hộ kinh doanh của mình mua quần áo và mượn tiền hơn 6.000.000 đồng nhiều năm không trả nợ, bị cáo Trịnh Thị T tìm kiếm đòi nợ nhưng bà Thùy T2 không trả, giữa hai bên có xảy ra mâu thuẫn và cự cãi, thách thức qua lại. Sau đó giữa Trịnh Thị T và bà Thùy T2 có lên mạng xã hội Facebook để chửi, nói xấu lẫn nhau. Ngày 30/4/2023, Trịnh Thị T nhận được của một người không quen biết với nick tên "*KCT*" nhắn tin qua ứng dụng Messenger gửi kèm theo: 01 Video với thời hạn 31 giây (dung lượng 1.828 KB) có nội dung bà Thùy T2 không mặc quần áo, đang bôi kem trang điểm; 01 hình ảnh bà Thùy T2 (dung lượng 78 KB) không

mặc quần áo và đang quan hệ tình dục với người khác. Người có nick tên "*KCT*" nhờ Trịnh Thị T đăng lên mạng xã hội Facebook để bốc phốt (nói xấu) bà Thùy T2 dùm vì bà T2 giật chồng của người khác.

[1.2] Trịnh Thị T đã có hành vi gửi Video và hình ảnh của bà Thùy T2 cho Trần Thị Tường L, sinh ngày 23/3/2010 (không biết mặt, kết bạn trên Facebook) là chủ tài khoản mạng xã hội Facebook tên "*ND*" qua ứng dụng Messenger nhờ đăng dùm. L đã sử dụng Facebook của mình đăng Video và hình ảnh trên (có xóa mờ hình ảnh). Trịnh Thị T chia sẻ nội dung L đã đăng kèm nội dung "*Trang này đang hót*". Đến ngày 01/5/2023, Trần Thị Tường L nhận được 01 Video Clip thời gian 02 phút 09 giây có nội dung bà Thùy T2 không mặc quần áo và đang bôi kem trang điểm (dung lượng 7.420 KB) và 02 hình ảnh của bà Thùy T2 không mặc quần áo, đang quan hệ tình dục với người khác (01 hình dung lượng 46 KB, 01 hình dung lượng 51 KB từ một Nick tên "*NĐCT*" trên mạng xã hội Zalo (không rõ thông tin, lai lịch). L đã gửi các Video và hình ảnh này cho Trịnh Thị T để Trang chia sẻ cho người khác trên mạng xã hội.

[1.3] Do có nhiều người nhắn tin xin, Trịnh Thị T đã chia sẻ Video và hình ảnh của bà Thùy T2 qua ứng dụng Messenger cho 10 người khác. Đến ngày 02/5/2023, bà T2 phát hiện Video và hình ảnh của mình bị phát tán trên mạng xã hội nên tố cáo đến cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Trịnh Thị T trình bày do bực tức vì bà Thùy T2 thiếu nợ không trả mà còn lên mạng xã hội chửi, mục đích bị cáo chia sẻ Video và hình ảnh để nhiều người biết né tránh không để bà T2 thiếu nợ, để nói xấu và để bà T2 trả nợ cho bị cáo, nếu không trả thì xấu mặt bỏ đi đừng ở xã CD nữa.

[1.4] Tại bản kết luận giám định nội dung văn hóa phẩm của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương kết luận 02 video clip và 03 hình ảnh chứa trong 01 USB hiệu Hoco 32GB có nội dung khiêu dâm, gồm hình ảnh nữ khỏa thân, khiêu gợi, hành động tình dục trái với truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam. Tác hại phim và hình ảnh là đầu độc thị hiếu người xem, gây hậu quả nghiêm trọng đối với xã hội, nhất là đối với thanh thiếu niên. Đây là nội dung nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành.

[1.5] Xét thấy: Hành vi của Trịnh Thị T đã sử dụng mạng Internet và thông qua mạng xã hội Facebook, thông qua điện thoại sử dụng ứng dụng điện tử Messenger nhằm chia sẻ các Video và hình ảnh của bà Nguyễn Thị Thùy T2 có nội dung khiêu dâm, gồm hình ảnh nữ khỏa thân, khiêu gợi, hành động tình dục trái với truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam….Đây là nội dung nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành như bản kết luận giám định nội dung văn hóa phẩm của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, động cơ và mục đích của Trịnh Thị T không nhằm phổ biến cho người

khác biết lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô hoặc khêu gợi những ý định thúc đẩy người khác thỏa mãn lối sống ăn chơi đàng điếm, dâm ô, ca ngợi lối sống đồi trụy. Do bức xúc về việc bà Thùy T2 thiếu nợ nhiều năm không trả còn thách thức, chửi và khi nhận được các Video và hình ảnh của bà T2 từ người khác, bị cáo đã chia sẻ các Video và hình ảnh này với ý thức chủ quan của bị cáo nhằm mục đích để nhiều người biết để né tránh, không để bà T2 thiếu nợ, để thỏa mãn việc bức xúc và nói xấu để bà T2 trả nợ cho bị cáo, nếu không trả thì xấu mặt bỏ đi đừng ở xã CD nữa; ngoài ra, bị cáo không còn mục đích nào khác. Quá trình điều tra, bà T2 trình bày Video và hình ảnh do bạn trai của bà quay lại, hành vi của bị cáo T làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bà.

[1.6] Hành vi của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm quyền được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự của con người; xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của bà Nguyễn Thị Thùy T2, bị cáo đã nhiều lần sử dụng mạng Internet và thông qua mạng xã hội Facebook, thông qua điện thoại sử dụng ứng dụng điện tử Messenger nhằm chia sẻ các Video và hình ảnh của bà Thùy T2, trong đó bị cáo có chia sẻ cho cho Trần Thị Tường L, sinh ngày 23/3/2010 (13 tuổi 01 tháng 07 ngày là người dưới 18 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự), nhờ L đăng dùm trên mạng xã hội. Hành vi của Trịnh Thị T có đủ yếu tố cấu thành và chỉ phạm 01 tội: "*Làm nhục người khác*" theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự (có khung hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm); hành vi của bị cáo phạm thêm tình tiết tăng nặng "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận. Hành vi của bị cáo T không đủ yếu tố cấu thành tội: "*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*" như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[2] **Về hình phạt**:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với Trịnh Thị T như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường nhằm khắc phục hậu quả cho người bị hại 45.000.000 đồng; bị cáo đang mang thai tháng thứ 5; người bị hại có yêu cầu xin rút lại đơn tố cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha ruột là thương binh thương tật 41% (thương binh ¾), tham gia và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia (được tặng thưởng 02 Huân chương chiến công hạng ba, 01 Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và nhiều bằng khen, giấy khen), ông bà nội đều là người có công với Cách Mạng được tặng thưởng huân, huy chương. Nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của bà Thùy T2 khi bị bị cáo đòi nợ không trả mà còn nhắn tin, có lời lẽ chửi bới, kích động làm cho bị cáo thiếu kiềm chế dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, n và s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp, đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2] Như mục [1.2] đã nhận định, hành vi của Trịnh Thị T chỉ phạm 01 tội: "*Làm nhục người khác*" theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự (chỉ có khung hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm) và hành vi của bị cáo phạm thêm tình tiết tăng nặng "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Thị T hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "*Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*" theo điểm e khoản 2 Điều 326 Bộ luật Hình sự (có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm) là không đúng tội danh đối với bị cáo. Xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã rõ ràng, đầy đủ; Do bị cáo chỉ phạm tội danh và điều khoản nhẹ hơn so với tội danh, điều khoản Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, việc sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với tội danh, điều khoản áp dụng không làm thay đổi bản chất vụ án, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, không gây bất lợi cho bị hại là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; Điều 387; khoản 5 Điều 388, Điều 393 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 46/QĐ-VC3-V1 ngày 14/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện UTB, tỉnh Bình Dương về tội danh và điều khoản áp dụng đối với Trịnh Thị T.

2. Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội: "*Làm nhục người khác*".

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2024.

Giao bị cáo Trịnh Thị T cho Ủy ban nhân dân xã CD, huyện UTB, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật thi hành.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND huyện UTB, tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện UTB, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện UTB, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện UTB, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã CD, huyện UTB, tỉnh Bình Dương;
- Người bị kết án (theo địa chỉ);
- Lưu: P.LTHS, P.GĐKT1, HS, THS (NTP).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân